

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày 06 tháng 8 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA – BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Nguyễn Xuân Hoàng

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Ước - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

1. **Trần Quang H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm 2005;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: **Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang**;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 8/12;

Họ và tên cha: **Trần Xuân T**, sinh năm 1975;

Họ và tên mẹ: **Ngô Thị H1**, sinh năm: 1981;

Vợ, con: Chưa có;

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 29/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn là 18 tháng (chấp hành xong ngày 27/01/2023).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh B**. **Có mặt tại phiên tòa**

2. Người bị hại:

Ông **Đoàn Thế C**, sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: TDP số 1, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: **thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Thực hiện theo Kế hoạch tuần tra kiểm soát, đảm bảo an ninh trật tự an toàn giao thông của Công an huyện H; Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện H phối hợp cùng Công an các xã thị trấn và lực lượng Cảnh sát khác thuộc Công an huyện H tiến hành tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại Km 59+650 trên đường T thuộc địa phận tổ dân phố C, thị trấn B, huyện H để xử lý vi phạm về nồng độ cồn, không đội mũ bảo hiểm, xe ô tô quá khổ, quá tải và các vi phạm khác về an toàn giao thông. Tổ công tác gồm các đồng chí: Đoàn Thế C, Trịnh Thanh P, Nguyễn Văn L, Nguyễn Quang Đ1 do đồng chí C là Tổ trưởng, phụ trách chung; đồng chí P làm nhiệm vụ dừng xe, đo nồng độ cồn; đồng chí L làm nhiệm vụ lập biên bản và đồng chí Đ1 làm nhiệm vụ hỗ trợ dừng xe. Đến khoảng 08 giờ 51 phút ngày 06/3/2024, Tổ công tác phát hiện Trần Quang H, sinh năm 2005 trú tại Tổ dân phố D, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, không đeo biển kiểm soát, di chuyển theo hướng thị trấn T1 đi D đến vị trí tổ công tác đang làm nhiệm vụ. Lúc này, H điều khiển xe mô tô với tốc độ cao, không đội mũ bảo hiểm cách Tổ công tác khoảng hơn 10m thì đồng chí P và đồng chí C đi ra khu vực giữa đường thực hiện hiệu lệnh yêu cầu H dừng xe mô tô để kiểm tra (đồng chí P đứng ở phần đường bên phải, gần vạch kẻ sơn màu vàng đứt quãng giữa đường theo hướng H di chuyển đến, sử dụng gậy chỉ huy giao thông ra hiệu lệnh yêu cầu H dừng xe mô tô để kiểm tra, còn đồng chí C đứng ở phần sát vạch kẻ sơn màu vàng giữa đường thuộc phần đường bên trái, phía sau đồng chí P). Phát hiện thấy hiệu lệnh dừng xe nhưng do H không đội mũ bảo hiểm, không có giấy phép lái xe và sợ bị phạt, bị giữ xe nên H không chấp hành hiệu lệnh dừng xe mà tăng ga, đánh lái sang bên trái theo hướng di chuyển để tránh đồng chí P thì xe mô tô do H điều khiển đã đâm thẳng vào đồng chí C dẫn đến đồng chí C và H đều bị ngã ra đường. H và đồng chí C được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ3. Sau đó, đồng chí C được điều chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Đ4 đến ngày 13/3/2024 ra viện (BL 133-144; 175-218).

Ngày 06/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành khám nghiệm hiện trường tại Km 59+650 trên đường T thuộc địa phận tổ dân phố C, thị trấn B, huyện H, phát hiện thu giữ: 01 xe mô tô không có biển kiểm soát (bút lục 110-111).

Kết quả xác minh thương tích và tình trạng sức khỏe của ông Đoàn Thế C ngày 06/3/2024 tại Bệnh viện Đ3 xác định: Đa chấn thương phần mềm vùng bụng, đùi trái, gối phải, cẳng chân phải. Tại bệnh án của Bệnh viện Đ4 xác định: Đoàn Thế C vào viện lúc 16 giờ 21 phút ngày 06/3/2024, ra viện lúc 14 giờ 00 phút ngày 13/3/2024 có các thương tích sau: Xây xát nhẹ môi dưới, cổ mềm, bụng chướng căng, ấn đau nhiều vùng bụng trái. Siêu âm: CLVT hình ảnh bụng đập duột non, phương pháp điều trị khâu lỗ thủng ruột non (bút lục 153-174).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2196/24/KLTTCT-TTPY ngày 02/4/2024 của Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh B, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chạm thương môi dưới không còn dấu vết: 0%; Thương tích vết sẹo mổ đường trắng giữa trên và dưới rốn kích thước trung bình + Sẹo dẫn lưu kích thước nhỏ + Phiếu phẫu thuật (06/3/2024): Rạch da đường trắng giữa trên và dưới rốn, kiểm tra ổ bụng có khoảng 300 ml dịch đục lẫn dịch tiêu hóa khắp ổ bụng, đoạn ruột non cách góc Trietz 2m có đường vỡ kích thước 2x1 cm phía bờ tự do. Khâu lỗ thủng ruột non, lau rửa, dẫn lưu ổ bụng. Đóng vết mổ theo các lớp giải phẫu: 30%;

Thương tích vết sẹo mặt trong đùi trái kích thước trung bình: 2%; Thương tích vết sẹo gối phải kích thước trung bình: 2%; Thương tích vết sẹo cẳng chân phải kích thước trung bình: 2%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Đoàn Thế C tại thời điểm giám định là 34% (Ba mươi tư phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác: Cơ chế, chiều hướng, lực tác động gây thương tích: Các thương tích do va chạm với vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng; Thương tích vỡ ruột non lực tác động mạnh; Các thương tích còn lại lực tác động không mạnh. (bút lục 80-81)

Ngày 06/3/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành trích xuất, sao chép 01 đoạn video thời gian từ 8 giờ 50 phút 00 giây đến 8 giờ 51 phút 03 giây trong camera hành trình xe ô tô BKS 98A- 508.63 của anh Nguyễn Văn V và thu giữ hình ảnh camera an ninh của gia đình ông Ngô Văn Đ2, sinh năm 1952 ở Tổ dân phố C, thị trấn B, huyện H, thời gian 01 phút 29 giây; nội dung liên quan đến vụ án và được lưu trữ trong đĩa DVD. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H cho H xem lại nội dung video đã thu giữ. Kết quả: H khẳng định hình ảnh người thanh niên điều khiển xe mô tô mặc áo phong cộc tay màu đen, không đội mũ bảo hiểm, đi tốc độ nhanh lao về phía 02 Cảnh sát giao thông đang ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, sau đó xe mô tô do H điều khiển đã lao vào 01 đồng chí Cảnh sát giao thông là H (BL 60-63; 66).

Tại Kết luận giám định số 747/KL-KTHS, ngày 05/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong 02 file video được lưu trữ trong 02 đĩa DVD-R gửi giám định sau: File video có tên "5282596191592.mp4", dung lượng 12,4MB; thời lượng: 01 phút 00 giây; File video có tên "5224734108910.mp4", dung lượng 14,5 MB; thời lượng: 01 phút 29 giây.

Trích xuất được 12 hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc có trong file video gửi giám định (BL 83-90).

Tại Kết luận giám định số 827/KL-KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

1. Dấu vết mài trượt sơn, nhựa, kim loại, sạch bụi đất, tạo thành các đường thẳng song song (dạng vân vải) tại mặt dưới bên trái ốp nhựa đầu xe, mặt trên bên phải ốp nhựa đầu xe, chắn bùn bánh trước, giảm sóc trước bên phải của xe mô tô không gắn biển kiểm soát có số máy JC52E-41 16830, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 7, 11, 14, 19 bản ảnh khám phương tiện) được hình thành do va chạm với vật tày, có bề mặt là vải sợi (như cơ thể người mặc quần áo) tạo nên. Vị trí va chạm tại trước điểm đầu hệ thống dấu vết cày xước ký hiệu số 2, không xác định được thuộc chiều chuyển động bên phải hay bên trái theo hướng thị trấn T đi cầu Đ.

2. Dấu vết mài trượt sơn, nhựa, bám dính chất màu nâu tại ốp đèn chiếu sáng của xe mô tô không gắn biển kiểm soát có số máy JC52E-4116830, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 10 bản ảnh khám phương tiện) được hình thành do va chạm với vật tày, bề mặt sơn màu nâu tạo nên. Dấu vết mài sát sơn, nhựa, kim loại tại bên phải của xe mô tô không gắn biển kiểm soát có số máy JC52E- 41 16830 gồm: đầu tay nắm,

tay phanh, ốp nhựa đầu xe, chân phanh, đế chân trước, ống xả, ốp sườn được hình thành do va chạm với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên.

3. Chiều hướng chuyển động: Tại thời điểm xảy ra va chạm xe mô tô không gắn biển kiểm soát có số máy JC52E-4116830 chuyển động theo hướng **thị trấn T đi Đ**.

4. Không xác định được tốc độ của xe mô tô không gắn biển kiểm soát có số máy JC52E-4116830 tại thời điểm xảy ra va chạm qua dấu vết cơ học (BL 92-93).

Tại Kết luận giám định bổ sung vật gây thương tích số 2266/24/KLVGTT-TTPY ngày 06/5/2024 của Trung tâm pháp y- **Bệnh viện đa khoa tỉnh B**, kết luận:

1. Kết quả chính: Kết quả nghiên cứu mẫu vật: Xe mô tô có khung sườn, máy bằng kim loại sơn màu đen. Phần vỏ ngoài bằng nhựa sơn màu đen, đỏ. Số khung: RLHJC5214CY100378, số máy: JC52E-4116830. Không đo được kích thước. Xe mô tô là vật tày, gây được thương tích. Kết quả đối chiếu mẫu vật với thương tích: Xe mô tô gửi giám định gây được thương tích.

2. Kết luận: Căn cứ kết quả xe mô tô được cơ quan trung cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm của tổn thương, xác định: Xe mô tô có đặc điểm nêu trên là vật gây ra được thương tích như mô tả trong Bệnh án của **Đại học Đ4** và tài liệu xác minh tại **Bệnh viện Đ3** cho ông **Đoàn Thế C**. Xe mô tô gửi giám định gây được các thương tích của ông **Đoàn Thế C** (BL 94-95).

Quá trình điều tra, **Trần Quang H** thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (BL 207-217).

*Tại Bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 10/7/2024, của **Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa** truy tố bị cáo **Trần Quang H** về tội “ *Cố ý gây thương tích* ” theo quy định tại điểm điểm c - khoản 3 (điểm k - khoản 1)- Điều 134 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:

Bị cáo **Trần Quang H** thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: Căn cứ điểm c - khoản 3 (điểm k - khoản 1)- Điều 134, điểm s -khoản 1, Điều 51, Điều 38 - Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng đến 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/3/2024.

- Hình phạt bổ sung: Không có

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 -Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công nhà nước 01 chiếc xe mô tô không gắn biển kiểm soát, màu sơn xanh, có số máy: JA70E0211219, số khung: RLHJA3932PY143771; 01 biển kiểm soát: 98D2 -011.67 là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

-Về dân sự: Do người bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại có đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai, nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định, xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Trần Quang H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định thương tật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ 51 phút ngày 06/3/2024 tại tỉnh lộ 295 thuộc Tổ dân phố C, thị trấn B, huyện H. Trần Quang H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, không đeo biển kiểm soát khi gặp Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe, nhưng do không có giấy phép lái xe và không đội mũ bảo hiểm nên H không chấp hành hiệu lệnh dừng xe, đã điều khiển xe đâm vào người đồng chí Đoàn Thế C là cán bộ Đội cảnh sát giao thông - Trật tự Công an huyện H đang làm nhiệm vụ. Hậu quả đồng chí C bị tổn thương cơ thể là 34%.

Bị cáo Trần Quang H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo thực hiện với anh Đoàn Thế C là cố ý, thương tích mà bị cáo gây ra cho anh C là 34% , bị cáo dùng xe máy gây thương tích cho anh C là người đang thi hành công vụ. Với hành vi nêu trên của bị cáo Trần Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định điểm c – khoản 2 (điểm k - khoản 1)- Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ việc không chấp hành lệnh của người thực hiện công vụ mà bị cáo đã dùng xe máy tăng ga đâm vào người bị hại làm anh C thương tích 34%. Hành vi của bị cáo là sự coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, coi thường chấp hành pháp luật và gây mất trật tự tại địa phương. Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bảo vệ sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần có hình phạt phù hợp để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung do không có thu nhập ổn định.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Trần Quang H đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1- Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo **Trần Quang H** lần đầu phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 - Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử, xét thấy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[8] Đối với 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại WaveS, màu sơn màu đỏ, bạc, đen số khung: RLHJC5214CY100378, số máy: JC52E-4116830, đăng ký xe mang tên **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1988 **thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh**, gắn BKS 99D1-045.17. Kết quả làm việc với chị **Đ** xác định đã bán chiếc xe trên vào năm 2023; kết quả tra cứu chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Đến nay thuộc quyền sở hữu hợp pháp của **H** dùng vào việc phạm tội.

[9] Đối với hành vi **H** điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, không đội mũ bảo hiểm, không có giấy chứng nhận đăng ký xe, không có giấy chứng nhận bảo hiểm. Ngày 25/6/2024, Cơ quan điều tra đã bàn giao tài liệu đề nghị **Đội cảnh sát giao thông Công an huyện H** xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 -Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công nhà nước 01 chiếc xe mô tô không gắn biển kiểm soát, màu sơn xanh, có số máy: JA70E0211219, số khung: RLHJA3932PY143771; 01 biển kiểm soát: 98D2 -011.67 là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[11] Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm c - khoản 3 (điểm k - khoản 1)- Điều 134, điểm s -khoản 1 - Điều 51, Điều 38 - Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Quang H** 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/3/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Anh **Đoàn Thế C** không yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 -Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công nhà nước 01 chiếc xe mô tô không gắn biển kiểm soát, màu sơn xanh, có số máy: JA70E0211219, số khung: RLHJA3932PY143771; 01 biển kiểm soát: 98D2-011.67 là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Trần Quang H** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND thị trấn Bắc Lý;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

